

Số: /BC-UBND

Tuần Giáo, ngày tháng 3 năm 2021

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả thực hiện công tác hỗ trợ cho các đối tượng gặp khó khăn theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ**

*Thực hiện văn bản số 460/SLĐTBXH-BTXH ngày 15/3/2021 của Sở Lao động-TBXH tỉnh Điện Biên báo cáo kết quả thực hiện công tác hỗ trợ cho các đối tượng gặp khó khăn theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ.*

Ủy ban nhân dân huyện Tuần Giáo báo cáo Kết quả thực hiện công tác hỗ trợ cho các đối tượng gặp khó khăn theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

### **I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO**

#### **1. Thuận lợi**

Chính phủ, các bộ, tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị quyết 42/NQ-CP, ngày 09/4/2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 và Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

Có sự quan tâm chỉ đạo sát sao của UBND tỉnh, Huyện ủy, HĐND huyện trực tiếp Sở Lao động – TB&XH. Sự cố gắng, nỗ lực của cán bộ, công chức làm công tác Lao động-TBXH từ huyện đến xã, khối, bản.

Nhân dân tích cực hưởng ứng chính sách hỗ trợ của Chính phủ để kịp thời khắc phục những khó khăn do đại dịch Covid-19 gây ra.

#### **2. Khó khăn:**

Số lượng đối tượng rà soát rất lớn (trên 52.000 người), thời gian rà soát gấp, việc rà soát đòi hỏi đảm bảo tính chính xác cao, đúng đối tượng và không bị trùng lặp giữa các nhóm đối tượng, nên ảnh hưởng không nhỏ đến tiến độ thời gian chung của huyện.

Thông tin cá nhân của người không thống nhất (ngày, tháng, năm, sinh, hộ khẩu chứng minh thư nhân dân) gây ảnh hưởng rất lớn trong việc kiểm tra đối chiếu xác định đối tượng.

Cơ sở vật chất phục vụ cho việc rà soát đối tượng tại nhiều xã còn chưa đáp ứng được nhu cầu công việc đề ra (thiếu trang, thiết bị, đa số các xã không có điện thoại bàn, phải dùng điện thoại cá nhân trao đổi với số lượng công việc lớn nên cũng ảnh hưởng tới việc rà soát).

Nhận thức của người dân một số xã, bản còn hạn chế. Cung cấp thông tin không chính xác để hưởng chính sách hỗ trợ của Nhà nước (thêm những nhân

khẩu đã không còn trong hộ, đã cắt, chuyển đi nơi khác...), gây khó khăn trong công tác lập, kiểm tra danh sách và xác minh thông tin hộ với hộ dân trên địa bàn huyện.

Công tác cắt khẩu, chuyển khẩu, nhập khẩu và tách hộ mới tại phần lớn số xã còn chưa thực hiện nghiêm túc. Nhân khẩu có tên tại nhiều sổ hộ khẩu, có những đối tượng có nhiều tên đệm, năm sinh, trùng lặp tại các bản, xã trên địa bàn huyện.

Quá trình kiểm soát hồ sơ, thủ tục thanh toán, chi trả cho các đối tượng Bảo trợ xã hội, người được ủy quyền gặp nhiều khó khăn, do nhiều đối tượng hoàn cảnh khó khăn không đi lấy được, không ủy quyền được cho người khác lấy hộ... (Người bị tâm thần, tàn tật đặc biệt nặng, người già cô đơn...), gây khó khăn trong công tác chi trả chi trả cho các đối tượng.

### **3. Các văn bản ban hành, đơn đốc để tổ chức triển khai, thực hiện hỗ trợ cho các đối tượng người có công, bảo trợ xã hội, hộ nghèo, hộ cận nghèo, nhóm người lao động gặp khó khăn theo QĐ 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020**

UBND huyện ban hành Công văn số 448/CV-UBND ngày 23/4/2020 của UBND huyện Tuần Giáo về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng người có công với cách mạng bị tác động bởi dịch Covid-19; Kế hoạch số 77/KH-UBND, ngày 04/5/2020 V/v triển khai Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid - 19 trên địa bàn huyện Tuần Giáo; Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 11/5/2020 của UBND huyện Tuần Giáo về việc thành lập Hội đồng thẩm định thực hiện chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch covid - 19; văn bản số 556/CV-UBND, ngày 19/5/2020 về việc đơn đốc việc rà soát, lập danh sách các đối tượng được hưởng hỗ trợ theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng chính phủ.

Chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và xã hội triển khai văn bản số 97/CV-PLĐTBXH, ngày 13/5/2020 về việc hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ đối với người lao động, hộ kinh doanh, doanh nghiệp gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; Văn bản số 162/CV-PLĐTBXH, ngày 20/7/2020 về việc rà soát đối tượng người lao động, hộ kinh doanh, doanh nghiệp gặp khó khăn do đại dịch Covid-19.

Phối hợp với Ủy ban mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể huyện thông tin, tuyên truyền và giám sát chặt chẽ trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện. Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn nghiêm yết công khai danh sách các đối tượng được hỗ trợ tại nhà văn hóa khối, bản trên địa bàn để người dân biết và giám sát việc tổ chức thực hiện.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

### **1. Đối tượng được UBND tỉnh phê duyệt**

#### *1.1. Đối tượng người có công*

- Tổng số người và kinh phí được phê duyệt: 81 người x 1.500.000đ = 121.500.000đ.

(Theo QĐ số 429/QĐ-UBND ngày 14/5/2020 của UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt danh sách người có công với cách mạng gặp khó khăn do đại dịch Covid 19 trên địa bàn huyện Tuần Giáo)

- Tổng số người và kinh phí được phê duyệt: 13 người x 1.500.000đ = 19.500.000đ.

(Theo QĐ số 983/QĐ-UBND ngày 28/9/2020 của UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt danh sách hỗ trợ đối tượng là vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc lấy vợ khác gặp khó khăn do đại dịch Covid 19 trên địa bàn tỉnh Điện Biên)

#### *1.2. Đối tượng bảo trợ xã hội*

- Tổng số người và kinh phí được phê duyệt: 2.985 người x 1.500.000đ = 4.470.000.000đ.

(Theo QĐ số 533/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 của UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ đối tượng bảo trợ xã hội gặp khó khăn do đại dịch Covid 19 trên địa bàn huyện Tuần Giáo)

- Tổng số người và kinh phí được phê duyệt: 01 người x 1.500.000đ = 1.500.000đ.

(Theo QĐ số 1162/QĐ-UBND ngày 10/11/2020 của UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt bổ sung danh sách và kinh phí hỗ trợ đối tượng bảo trợ xã hội gặp khó khăn do đại dịch Covid 19 trên địa bàn các huyện: Điện Biên Đông, Mường Nhé, Tuần Giáo)

#### *1.3. Người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo*

- Tổng số người và kinh phí được phê duyệt: 49.496 người x 750.000đ = 37.122.000.000đ.

(Theo QĐ số 532/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 của UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt danh sách hỗ trợ người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo gặp khó khăn do đại dịch Covid 19 trên địa bàn huyện Tuần Giáo)

- Tổng số người và kinh phí được phê duyệt: 304 người x 750.000đ = 228.000.000đ.

(Theo QĐ số 180/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt bổ sung danh sách hỗ trợ người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo gặp khó khăn do đại dịch Covid 19 trên địa bàn huyện Tuần Giáo)

#### *1.4. Nhóm người lao động gặp khó khăn*

- Tổng số đối tượng đủ điều kiện hỗ trợ và kinh phí được phê duyệt: 8 đối tượng với tổng kinh phí 9.000.000đ (trong đó: 05 hộ kinh doanh với tổng kinh phí hỗ trợ 5.000.000đ; 03 người lao động với tổng kinh phí hỗ trợ 4.000.000đ).

(Theo QĐ số 857/QĐ-UBND ngày 27/8/2020 của UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ đối với hộ kinh doanh và người lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid 19 trên địa bàn huyện Tuần Giáo – đợt 1)

- Tổng số đối tượng đủ điều kiện hỗ trợ và kinh phí được phê duyệt: 154 đối tượng với tổng kinh phí 154.000.000đ

(Theo QĐ số 1217/QĐ-UBND ngày 20/11/2020 của UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ đối với người lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid 19 trên địa bàn huyện Tuần Giáo – đợt 2)

## **2. Số đối tượng đã thực hiện chi trả (không bao gồm số đã chi bị thu hồi)**

### *2.1. Đối tượng người có công*

- 81 đối tượng người có công được phê duyệt theo QĐ số 429/QĐ-UBND ngày 14/5/2020 của UBND tỉnh Điện Biên (Đã chi trả hết, tổng số tiền 121,5 triệu đồng).

- 13 đối tượng Tuất liệt sĩ tái giá theo QĐ số 983/QĐ-UBND ngày 28/9/2020 của UBND tỉnh Điện Biên (Đã chi trả 12 đối tượng với tổng số tiền 18 triệu đồng)

### *2.2. Đối tượng bảo trợ xã hội*

- 2985 đối tượng được phê duyệt theo QĐ số 533/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 của UBND tỉnh Điện Biên (Đã chi trả 2.970 đối tượng với tổng số tiền 4.436,5 triệu đồng)

- 01 đối tượng được phê duyệt theo QĐ số 1162/QĐ-UBND ngày 10/11/2020 của UBND tỉnh Điện Biên (Đã chi trả hết, số tiền 1,5 triệu đồng)

### *2.3. Người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo*

- 49.496 đối tượng được phê duyệt theo QĐ số 532/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 của UBND tỉnh Điện Biên (Đã chi trả 48.115 đối tượng với tổng số tiền 36.085 triệu đồng)

- 304 đối tượng được phê duyệt bổ sung theo QĐ số 180/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của UBND tỉnh Điện Biên (Đã chi trả hết, tổng số tiền 228 triệu đồng)

### *2.4. Nhóm người lao động gặp khó khăn*

- Đối với 5 hộ kinh doanh và 3 người lao động được phê duyệt theo QĐ số 857/QĐ-UBND ngày 27/8/2020 của UBND tỉnh Điện Biên (Đã chi trả hết, tổng số tiền 9 triệu đồng)

- Đối với 154 người lao động được phê duyệt theo QĐ số 1217/QĐ-UBND ngày 20/11/2020 của UBND tỉnh Điện Biên (Đã chi trả hết, tổng số tiền 154 triệu đồng)

## **3. Số đối tượng thu hồi (Số đã chi phải thu hồi)**

*3.1. Đối tượng người có công – Không có*

*3.2. Đối tượng bảo trợ xã hội – Không có*

*3.3. Người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo – Không có*

3.4. Nhóm người lao động gặp khó khăn – Không có

#### **4. Số không chi (do phát hiện sai sót)**

4.1. Đối tượng người có công

Không chi 01 đối tượng được phê duyệt theo QĐ 983/QĐ-UBND ngày 28/9/2020 (Do trùng và đã chi trả bên danh sách đối tượng Bảo trợ xã hội)

4.2. Đối tượng bảo trợ xã hội

Không chi trả 15 đối tượng được phê duyệt theo QĐ 533/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 (lý do 01 người đi tù, 14 người chết).

4.3. Người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo

Không chi trả 1.381 đối tượng được phê duyệt theo QĐ 532/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 (Do các đối tượng đã chuyển đi nơi khác, cắt khẩu, chuyển khẩu, đi nghĩa vụ quân sự, bị tạm giam, đã ly hôn, đã chết, không có trong hộ khẩu...).

4.4. Nhóm người lao động gặp khó khăn – Không có

#### **5. Tổng kinh phí**

- Số kinh phí được cấp: 42.125,5 triệu đồng
- Tổng kinh phí đã thực hiện chi cho đối tượng: 41.053,5 triệu đồng
- Số kinh phí nộp trả ngân sách: 1.072 triệu đồng

*(Chi tiết theo biểu 01, 02, 03, 04 kèm theo)*

### **III. ĐÁNH GIÁ**

#### **1. Đánh giá chung**

Triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản của Trung ương, tỉnh. Ban hành các văn bản chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện đối với các đối tượng gặp khó khăn do đại dịch Covid-19.

Chỉ đạo phòng Lao động – TB&XH, các ban ngành, UBND các xã, thị trấn tổ chức rà soát, niêm yết công khai các đối tượng theo đúng thời gian. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền và giám sát chặt chẽ trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện

Chỉ đạo phòng Lao động – TB&XH huyện hợp đồng với Bưu điện huyện tổ chức chi trả kịp thời, đầy đủ, đúng đối tượng.

#### **2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân**

Một số cấp ủy chính quyền địa phương chưa quan tâm đúng mức đối với công tác rà soát, thực hiện chế độ chính sách cho người lao động theo quy định và các văn bản hướng dẫn. Nguồn kinh phí hỗ trợ theo Quyết định của UBND tỉnh được bố trí từ 50% ngân sách dự phòng của địa phương nên tiến độ thực hiện còn chậm phụ thuộc vào ngân sách nhà nước cấp.

Tiến độ triển khai rà soát ở một số xã còn chậm, lúng túng, hiệu quả chưa cao, phải rà soát lại nhiều lần ở các đối tượng như hộ nghèo, cận nghèo và người

lao động. Văn bản của các bộ, Chính phủ ban hành còn chậm, nên cũng ảnh hưởng tới tiến độ rà soát ở các địa phương.

#### **IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

Đề nghị UBND tỉnh hỗ trợ một phần kinh phí cho công tác rà soát, thẩm định đối tượng được hưởng trợ cấp khó khăn do đại dịch Covid 19, tạo điều kiện đề động viên cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp làm công tác này.

Trên đây là Báo cáo Kết quả thực hiện công tác hỗ trợ cho các đối tượng gặp khó khăn theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ, của Ủy ban nhân dân huyện Tuần Giáo./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (B/C);
- Sở Lao động-TBXH;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- Lưu VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT.CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Mùa Va Hồ**

## BIỂU TỔNG HỢP

## KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ COVID 19 CHO CÁC ĐỐI TƯỢNG

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /3/2021 của UBND huyện Tuần Giáo)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Đơn vị	Theo Quyết định UBND tỉnh đã phê duyệt		Số đã thực hiện cấp tiền (không tính đến số thu hồi)		Số kinh phí nộp trả ngân sách						Ghi chú
		Số người	Kinh phí	Số người	Kinh phí	Tổng		Số thu hồi		Số phát hiện sai sót không chỉ		
						Người	Kinh phí	Người	Kinh phí	Người	Kinh phí	
A	B	1	2	3	4	5=7+9	6=8+10	7	8	9	10	11
<b>I</b>	<b>NGƯỜI CÓ CÔNG</b>	<b>94</b>	<b>141,00</b>	<b>93</b>	<b>139,50</b>	<b>1</b>	<b>1,50</b>	-	-	<b>1</b>	<b>1,50</b>	
	Người có công với cách mạng	81	121,50	81	121,50	-	-	-	-	-	-	
	Tuất Liệt sĩ tái giá	13	19,50	12	18,00	1	1,50	-	-	1	1,50	
<b>II</b>	<b>BẢO TRỢ XÃ HỘI</b>	<b>2.986</b>	<b>4.471,50</b>	<b>2.971</b>	<b>4.438,00</b>	<b>15</b>	<b>33,50</b>	-	-	<b>15</b>	<b>33,50</b>	
	Đối tượng Bảo trợ xã hội	2.985	4.470,00	2.970	4.436,50	15	33,50			15	33,50	
	Đối tượng Bảo trợ xã hội (bổ sung)	1	1,50	1	1,50	-	-	-	-	-	-	
<b>III</b>	<b>NGƯỜI NGHÈO, CẬN NGHÈO</b>	<b>49.800</b>	<b>37.350,00</b>	<b>48.419</b>	<b>36.313,00</b>	<b>1.381</b>	<b>1.037,00</b>	-	-	<b>1.381</b>	<b>1.037,00</b>	
	Người thuộc hộ nghèo, cận nghèo	49.496	37.122,00	48.115	36.085,00	1.381	1.037,00			1.381	1.037,00	
	Người thuộc hộ nghèo, cận nghèo (bổ sung)	304	228,00	304	228,00	-	-	-	-	-	-	
<b>IV</b>	<b>NGƯỜI LAO ĐỘNG, DN</b>	<b>162</b>	<b>163,00</b>	<b>162</b>	<b>163,00</b>	-	-	-	-	-	-	
	Hộ kinh doanh	5	5,00	5	5,00	-	-	-	-	-	-	
	Người lao động bị chấm dứt HĐLĐ, hợp đồng làm việc nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp	3	4,00	3	4,00	-	-	-	-	-	-	
	Người lao động không có giao kết HĐLĐ bị mất việc làm	154	154,00	154	154,00	-	-	-	-	-	-	
	<b>Tổng số (I+II+III+IV)</b>	<b>53.042</b>	<b>42.125,50</b>	<b>51.645</b>	<b>41.053,50</b>	<b>1.397</b>	<b>1.072,00</b>	-	-	<b>1.397</b>	<b>1.072,00</b>	

## BIỂU TỔNG HỢP

## KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ COVID 19 CHO NGƯỜI CÓ CÔNG, BẢO TRỢ XÃ HỘI

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /3/2021 của UBND huyện Tuần Giáo)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Đơn vị	Theo Quyết định UBND tỉnh đã phê duyệt		Số đã thực hiện cấp tiền (không tính đến số thu hồi)		Số kinh phí nộp trả ngân sách						Ghi chú
						Tổng		Số thu hồi		Số phát hiện sai sót không chi		
		Số người	Kinh phí	Số người	Kinh phí	Người	Kinh phí	Người	Kinh phí	Người	Kinh phí	
A	B	1	2	3	4	5=7+9	6=8+10	7	8	9	10	11
<b>I</b>	<b>NGƯỜI CÓ CÔNG</b>											
1	Người có công với cách mạng	81	121,50	81	121,50	-	-	-	-	-	-	
2	Tuất Liệt sĩ tái giá	13	19,50	12	18,00	1	1,50	-	-	1	1,50	Trùng đối tượng BTXH
	<b>Tổng số</b>	94	141,00	93	139,50	1	1,50	-	-	1	1,50	
<b>II</b>	<b>ĐỐI TƯỢNG BẢO TRỢ XÃ HỘI</b>											
	Đối tượng Bảo trợ xã hội	2.985	4.470,00	2.970	4.436,50	15	33,50			15	33,50	
	Bổ sung đối tượng BTXH	1	1,50	1	1,50	-	-	-	-	-	-	
	<b>Tổng số (I + II)</b>	2.986	4.471,50	2.971	4.438,00	15	33,50	-	-	15	33,50	



## BIỂU TỔNG HỢP

## KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ COVID 19 CHO NGƯỜI THUỘC HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO – HUYỆN TUẦN GIÁC

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /3/2021 của UBND huyện Tuần Giáo)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Đơn vị	Theo Quyết định UBND tỉnh đã phê duyệt						Số đã thực hiện cấp tiền (không tính đến số thu hồi)						Số kinh phí nộp trả ngân sách						Ghi chú
		Tổng		Trong đó				Tổng		Trong đó				Tổng		Số thu hồi		Số phát hiện sai sót không chi		
		Số nhân khẩu trong hộ nghèo, cận nghèo	Kinh phí	Số nhân khẩu được hỗ trợ theo Hộ nghèo	Kinh phí	Số nhân khẩu được hỗ trợ theo Hộ cận nghèo	Kinh phí	Số nhân khẩu trong hộ nghèo, cận nghèo	Kinh phí	Số nhân khẩu được hỗ trợ theo Hộ nghèo	Kinh phí	Số nhân khẩu được hỗ trợ theo Hộ cận nghèo	Kinh phí	Người	Kinh phí	Người	Kinh phí	Người	Kinh phí	
A	B	$1=3+5$	$2=4+6$	3	4	5	6	$7=9+11$	$8=10+12$	9	10	11	12	$13=15+17$	$14=16+18$	15	16	17	18	19
1	Xã Chiềng Đông	3.044	2.283,00	2.565	1.923,75	479	359,25	2.996	2.247,00	2.520	1.890,00	476	357,00	48	36,00	-	-	48	36,00	
2	Xã Chiềng Sinh	3.068	2.301,00	1.901	1.425,75	1.167	875,25	2.921	2.190,75	1.777	1.332,75	1.144	858,00	147	110,25	-	-	147	110,25	
3	Xã Mùn Chung	2.916	2.187,00	2.032	1.524,00	884	663,00	2.791	2.093,25	1.968	1.476,00	823	617,25	125	93,75	-	-	125	93,75	
4	Xã Mường Khong	2.257	1.692,75	1.804	1.353,00	453	339,75	2.196	1.646,75	1.753	1.314,50	443	332,25	61	46,00	-	-	61	46,00	
5	Xã Mường Mùn	3.089	2.316,75	2.361	1.770,75	728	546,00	2.996	2.246,50	2.291	1.717,75	705	528,75	93	70,25	-	-	93	70,25	
6	Xã Mường Thín	1.175	881,25	1.002	751,50	173	129,75	1.174	880,50	1.001	750,75	173	129,75	1	0,75	-	-	1	0,75	
7	Xã Nà Sáy	1.696	1.272,00	1.385	1.038,75	311	233,25	1.586	1.189,50	1.297	972,75	289	216,75	110	82,50	-	-	110	82,50	
8	Xã Nà Tông	2.130	1.597,50	1.579	1.184,25	551	413,25	2.068	1.551,00	1.545	1.158,75	523	392,25	62	46,50	-	-	62	46,50	
9	Xã Phình Sáng	3.747	2.810,25	3.061	2.295,75	686	514,50	3.671	2.753,25	3.011	2.258,25	660	495,00	76	57,00	-	-	76	57,00	
10	Xã Pú Nhung	2.218	1.663,50	1.607	1.205,25	611	458,25	2.202	1.651,50	1.600	1.200,00	602	451,50	16	12,00	-	-	16	12,00	
11	Xã Pú Xi	3.023	2.267,25	2.529	1.896,75	494	370,50	2.998	2.248,50	2.507	1.880,25	491	368,25	25	18,75	-	-	25	18,75	
12	Xã Quài Cang	5.909	4.431,75	2.509	1.881,75	3.400	2.550,00	5.660	4.245,00	2.418	1.813,50	3.242	2.431,50	249	186,75	-	-	249	186,75	
13	Xã Quài Nưa	3.118	2.338,50	1.852	1.389,00	1.266	949,50	3.104	2.328,00	1.843	1.382,25	1.261	945,75	14	10,50	-	-	14	10,50	
14	Xã Quài Tở	4.141	3.105,75	2.479	1.859,25	1.662	1.246,50	3.961	2.970,25	2.347	1.759,75	1.614	1.210,50	180	135,50	-	-	180	135,50	

15	Xã Rạng Đông	2.523	1.892,25	1.837	1.377,75	686	514,50	2.469	1.851,75	1.800	1.350,00	669	501,75	54	40,50	-	-	54	40,50	
16	Xã Ta Ma	2.439	1.829,25	1.941	1.455,75	498	373,50	2.384	1.788,00	1.901	1.425,75	483	362,25	55	41,25	-	-	55	41,25	
17	Xã Tênh Phong	1.173	879,75	954	715,50	219	164,25	1.145	858,75	933	699,75	212	159,00	28	21,00	-	-	28	21,00	
18	Xã Tòa Tinh	1.423	1.067,25	1.134	850,50	289	216,75	1.394	1.045,50	1.115	836,25	279	209,25	29	21,75	-	-	29	21,75	
19	Thị trấn Tuần Giáo	407	305,25	100	75,00	307	230,25	399	299,25	100	75,00	299	224,25	8	6,00	-	-	8	6,00	
<b>Tổng số</b>		<b>49.496</b>	<b>37.122</b>	<b>34.632</b>	<b>25.974</b>	<b>14.864</b>	<b>11.148</b>	<b>48.115</b>	<b>36.085</b>	<b>33.727</b>	<b>25.294</b>	<b>14.388</b>	<b>10.791</b>	<b>1.381</b>	<b>1.037</b>	-	-	<b>1.381</b>	<b>1.037</b>	

## BIỂU TỔNG HỢP

## KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ COVID 19 CHO NGƯỜI THUỘC HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO (BỔ SUNG) - HUYỆN TUẦN GIÁO

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /3/2021 của UBND huyện Tuần Giáo)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Đơn vị	Theo Quyết định UBND tỉnh đã phê duyệt						Số đã thực hiện cấp tiền (không tính đến số thu hồi)						Số kinh phí nộp trả ngân sách						Ghi chú
		Tổng		Trong đó				Tổng		Trong đó				Tổng		Số thu hồi		Số phát hiện sai sót không chi		
		Số nhân khẩu trong hộ nghèo, cận nghèo	Kinh phí	Số nhân khẩu được hỗ trợ theo Hộ nghèo	Kinh phí	Số nhân khẩu được hỗ trợ theo Hộ cận nghèo	Kinh phí	Số nhân khẩu trong hộ nghèo, cận nghèo	Kinh phí	Số nhân khẩu được hỗ trợ theo Hộ nghèo	Kinh phí	Số nhân khẩu được hỗ trợ theo Hộ cận nghèo	Kinh phí	Người	Kinh phí	Người	Kinh phí	Người	Kinh phí	
A	B	1=3+5	2=4+6	3	4	5	6	7=9+11	8=10+12	9	10	11	12	13=15+17	14=16+18	15	16	17	18	19
1	Xã Chiềng Đông	2	1,50	2	1,50		-	2	1,50	2	1,50		-							
2	Xã Chiềng Sinh	8	6,00	7	5,25	1	0,75	8	6,00	7	5,25	1	0,75							
3	Xã Mùn Chung	32	24,00	21	15,75	11	8,25	32	24,00	21	15,75	11	8,25							
4	Xã Mường Khong	9	6,75	4	3,00	5	3,75	9	6,75	4	3,00	5	3,75							
5	Xã Mường Mùn	14	10,50	7	5,25	7	5,25	14	10,50	7	5,25	7	5,25							
6	Xã Nà Sáy	25	18,75	19	14,25	6	4,50	25	18,75	19	14,25	6	4,50							
7	Xã Nà Tông	5	3,75	5	3,75		-	5	3,75	5	3,75		-							
8	Xã Phình Sáng	20	15,00	10	7,50	10	7,50	20	15,00	10	7,50	10	7,50							
9	Xã Pú Xi	73	54,75	68	51,00	5	3,75	73	54,75	68	51,00	5	3,75							
10	Xã Quài Cang	60	45,00	21	15,75	39	29,25	60	45,00	21	15,75	39	29,25							
11	Xã Quài Nưa	3	2,25	1	0,75	2	1,50	3	2,25	1	0,75	2	1,50							
12	Xã Quài Tở	14	10,50	11	8,25	3	2,25	14	10,50	11	8,25	3	2,25							
13	Xã Rạng Đông	11	8,25	9	6,75	2	1,50	11	8,25	9	6,75	2	1,50							
14	Xã Ta Ma	14	10,50	8	6,00	6	4,50	14	10,50	8	6,00	6	4,50							

15	Xã Tênh Phong	5	3,75	5	3,75		-	5	3,75	5	3,75		-						
16	Xã Tóa Tinh	8	6,00	3	2,25	5	3,75	8	6,00	3	2,25	5	3,75						
17	Thị trấn Tuần Giáo	1	0,75		-	1	0,75	1	0,75		-	1	0,75						
<b>Tổng số</b>		<b>304</b>	<b>228,00</b>	<b>201</b>	<b>150,75</b>	<b>103</b>	<b>77,25</b>	<b>304</b>	<b>228,00</b>	<b>201</b>	<b>150,75</b>	<b>103</b>	<b>77,25</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

## BIỂU TỔNG HỢP

## KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ COVID 19 CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG, DOANH NGHIỆP - HUYỆN TUẦN GIÁO

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /3/2021 của UBND huyện Tuần Giáo)

ĐVT: Triệu đồng

A	Đơn vị B	Theo Quyết định UBND tỉnh đã phê duyệt		Số đã thực hiện cấp tiền (không tính đến số thu hồi)		Số kinh phí nộp trả ngân sách						Ghi chú 11
		Số người 1	Kinh phí 2	Số người 3	Kinh phí 4	Tổng		Số thu hồi		Số phát hiện sai sót không chỉ		
						Người 5=7+9	Kinh phí 6=8+10	Người 7	Kinh phí 8	Người 9	Kinh phí 10	
<b>I</b>	<b>Hộ kinh doanh</b>	5	5,00	5	5,00	-	-	-	-	-	-	
	Hộ kinh doanh	5	5,00	5	5,00	-	-	-	-	-	-	
<b>II</b>	<b>Người lao động bị chấm dứt HĐLĐ, hợp đồng làm việc nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp</b>	3	4,00	3	4,00	-	-	-	-	-	-	
	Người lao động	3	4,00	3	4,00	-	-	-	-	-	-	
<b>III</b>	<b>Người lao động không có giao kết HĐLĐ bị mất việc làm</b>	154	154,00	154	154,00	-	-	-	-	-	-	
	Người lao động	154	154,00	154	154,00	-	-	-	-	-	-	
<b>IV</b>	<b>Người lao động tạm hoãn thực hiện Hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương</b>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
	<b>Tổng số (I + II + III + IV)</b>	<b>162</b>	<b>163,00</b>	<b>162</b>	<b>163,00</b>	-	-	-	-	-	-	